

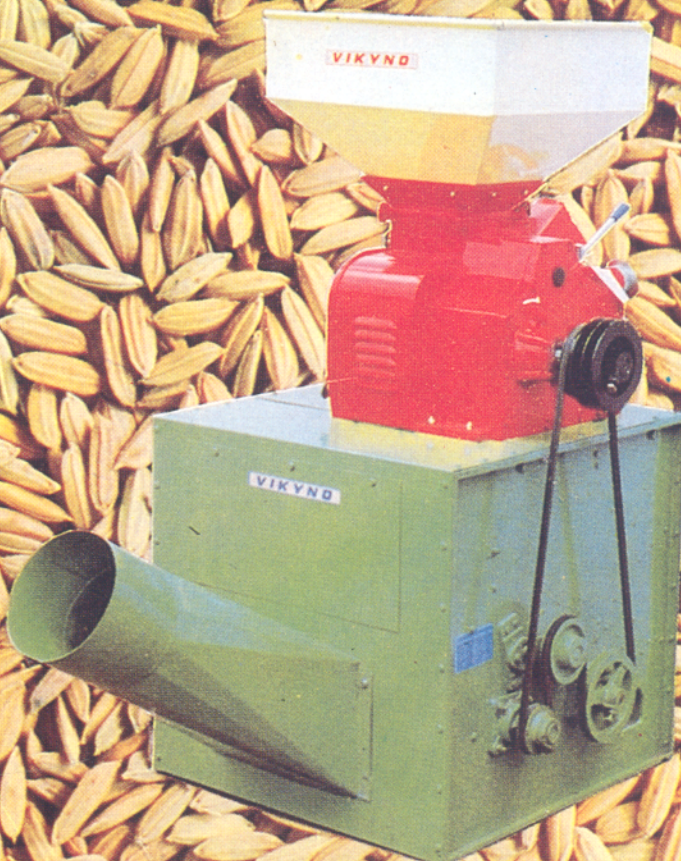
VIKYNO

RICE HULLER
(RUBBER ROLLER TYPE)

CÔI LÚC CL-1000

ĐẶC TÍNH (SPECIFICATIONS)

Năng suất Capacity	Công suất kéo Power repd	Hiệu suất bóc vỏ Husking ratio	Vận tốc Speed	Trọng lượng Weight
(Kg/giờ-Kg/h)	(ML - HP)	(%)	(V/p - Rpm)	(Kg)
1000 - 1200	5	70 - 90	1100	155
Kích thước ru lô cao su (Dimensions of rubber roll)				
Đường kính (Outer Diam) : 222mm		Dài (Length) : 152mm		
Kích thước (Dài x Rộng x Cao) Dimension (Length x Width x Height) 700 x 660 x 1350mm				



ĐẶC ĐIỂM

- Dễ sử dụng, bảo trì.
- Bền và êm nhờ các bánh răng đã được gia công chính xác bằng máy chuyên dùng và tôi (trui) cứng, các trục được lắp vòng bi ngoại.
- Tỷ lệ bóc vỏ lúa cao, hạt lúa không mẻ đầu

FEATURES

- Easy to operate & to maintain
- Durability & compact thanks to high precision machining & heat treated parts
- High husking ratio



BỘ CÔNG NGHIỆP NẶNG
TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC & MÁY NÔNG NGHIỆP

NHÀ MÁY VIKYNO

KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA - VIỆT NAM

• ĐT : (01.61) 23538 - 36035 • FAX : (01.61) 23536

VIKYNO

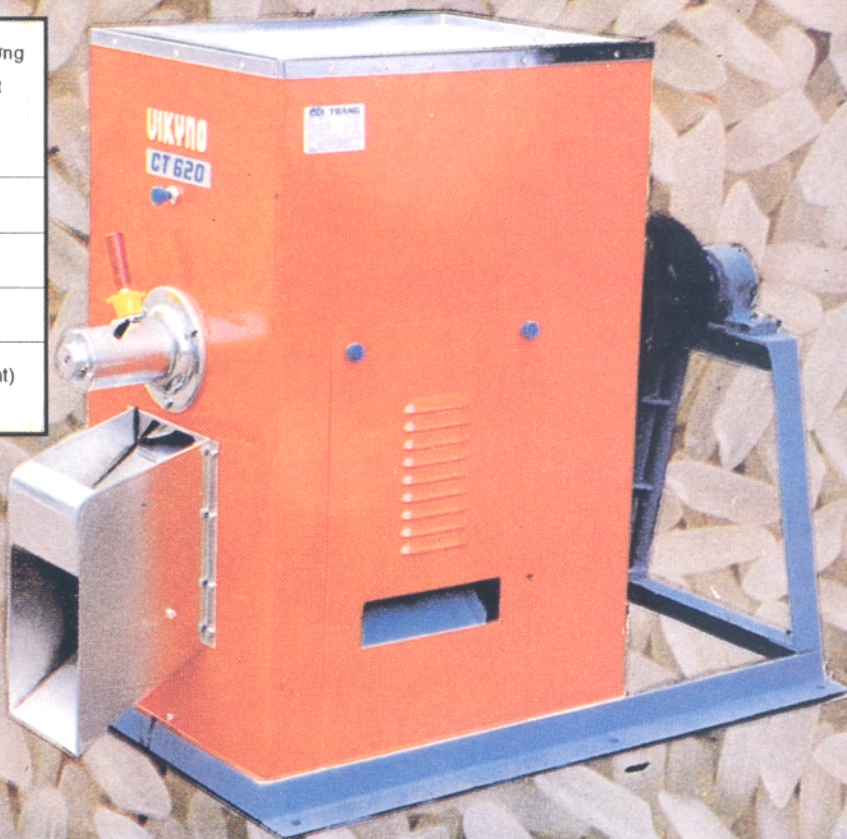
KIỂU
MODEL

RICE POLISHER

CỒI TRẮNG CT-620

ĐẶC TÍNH (SPECIFICATIONS)

Năng suất Capacity	Công suất kéo Power repd	Vận tốc trục chính Mainshaft RPM	Trọng lượng Weight
(Kg/giờ-Kg/h)	(ML - HP)	(V/p - Rpm)	(Kg)
600 - 650	10	1100	85
Tỷ lệ gạo / lức - white rice / brown rice ratio : 80 - 85%			
Tỷ lệ gạo gãy - % of broken rice : 20 - 25%			
Kích thước (Dài x Rộng x Cao) Dimension (Length x Width x Height) 1070 x 510 x 890mm			



ĐẶC ĐIỂM

- Bền bỉ, chắc chắn, nhẹ quay
- Tỷ lệ gạo mẻ thấp

FEATURES

- Low vibration & low noise operation.
- Energy savings & low ratio of broken rice.



BỘ CÔNG NGHIỆP NẶNG
TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC & MÁY NÔNG NGHIỆP
NHÀ MÁY VIKYNO

KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA - VIỆT NAM

• ĐT : (01.61) 23538 - 36035 • FAX : (01.61) 23536